

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp, giai đoạn 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Căn cứ Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan giai đoạn 2021-2025 nhằm góp phần xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Kiên Giang, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng của cơ quan. Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của cơ quan lên môi trường số.
- Duy trì và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin truyền thông đáp ứng nhu cầu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình nghiệp vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở gắn với công tác cải cách hành chính.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tiếp tục duy trì và nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm ứng dụng công nghệ thông

tin của Sở Tư pháp được triển khai hiệu quả, đồng bộ.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của cơ quan đồng bộ, ổn định, đảm bảo liên kết thông tin nội bộ của cơ quan và có khả năng liên kết các hệ thống thông tin bên ngoài, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa sở với các cơ quan khác. Đảm bảo hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Lãnh đạo Sở đến các phòng chuyên môn.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 100%.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành. Thường xuyên nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan.

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và đáp ứng việc cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trên DVCTT mức độ 3,4 trên tổng hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên sử dụng Internet và truy cập vào cổng thông tin điện tử của Sở để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách, phụ trách quản lý về an toàn thông tin trong cơ quan.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tiếp tục ban hành, cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện các ứng dụng CNTT trong cơ quan, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng của cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CB, CC, VC trong

cơ quan góp phần xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống mạng, hệ thống máy tính của Sở.

- Triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các HTTT Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Giám sát thường xuyên các hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin đảm bảo hệ thống được an toàn, bảo mật.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện kết nối HTTT và CSDL của bộ, ngành với nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) của tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các bộ, ngành trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số, số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, tạo lập kho lưu trữ của tỉnh. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước đảm bảo dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT từ trung ương đến địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đang được triển khai thực hiện trong cơ quan.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Kiên Giang phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Du trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, tạo môi trường giáp tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan.

- Phát triển ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn đặc thù

trong cơ quan (kế toán, tài sản, nhân sự, công chứng, báo cáo chuyên ngành).

- Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy trong cơ quan.

- Hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan, tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, Chính phủ.

- Tích cực công tác phổ biến, tuyên truyền tới người dân, công chức trên địa bàn tỉnh các văn bản của nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin của hệ thống mạng cơ quan; Rà soát, cập nhật quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về phát triển Chính quyền số; kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho CB, CC, VC cơ quan để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc thủ công sang môi trường số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do tình tổ chức. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức cơ quan về kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan; trang thiết bị CNTT; hệ thống mạng nội bộ; mạng Internet tốc độ cao đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT trong cơ quan, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Kiên Giang.

2. Về ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- Duy trì, nâng cấp sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng đang có tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; tăng cường phát triển mới các phần mềm, ứng dụng CNTT phục vụ trong công việc.

- Xây dựng các Kế hoạch số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy trong cơ quan theo từng giai đoạn cụ thể.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Kiên Giang phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

3. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân, doanh nghiệp và các cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương về thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

4. Về bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tạo điều kiện cho công chức phụ trách công nghệ thông tin của Sở tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công nghệ thông tin do tỉnh tổ chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

5. Về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn bồi dưỡng về an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do tình tổ chức.

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan, đơn vị.

6. Giải pháp triển khai thực hiện

- Phát huy vai trò của Lãnh đạo trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính, thi đua-khen thưởng của cơ quan.

- Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

- Xây dựng Kế hoạch số hóa tài liệu lưu trữ giấy tại cơ quan, đơn vị theo từng lĩnh vực, giai đoạn.

- Kinh phí thực hiện: nguồn vốn sự nghiệp CNTT, kinh phí thường xuyên cho ứng dụng CNTT (*thực hiện theo Kế hoạch số 194/KH-UBND, ngày 31/12/2020*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này; Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của UBND tỉnh, cơ quan liên quan để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm phục vụ có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan.

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị và tích cực tham mưu, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục CNTT Bộ Tư pháp;
- Sở TTTT tỉnh;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, CB-CNTT.

Kí **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Khải